

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày: 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đèo Văn Vĩnh.

Ông: Tẩn Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà: Trần Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST- HS, ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Tẩn U M; tên gọi khác: không; sinh năm 1968; tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Chẩn T và bà Tẩn Lở M1 (cả hai đều đã chết); gia đình bị cáo có 11 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 10; bị cáo có chồng là Chèo Chẩn Q, sinh năm 1945 (có chồng trước là Chèo Chẩn H, sinh năm 1942 đã ly hôn); bị cáo có 04 con, con lớn nhất 34 tuổi, con nhỏ nhất 14 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày thì được chuyển biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+ ***Người làm chứng:*** Anh: Phàn Sần X; sinh năm 1957; Địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2018, Tẩn U M, sinh năm 1968, trú tại, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông

dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi, giới thiệu tên là T1 ở xã M (họ gì, bản nào của xã M thì người đó không nói và M cũng không hỏi) vào nhà gặp M và hỏi M bằng tiếng dân tộc Dao có mua Heroine không. Qua trao đổi M đồng ý và mua được của T1 một gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc túm lại với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Mua được Heroine, M dùng tay cầu chia nhỏ số Heroine ra thành nhiều cục nhỏ khác nhau (bao nhiêu cục M không đếm) và dùng mảnh nilon cũ gói buộc thắt lại cất giấu vào túi vải đeo trên người. Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2018, M đang ở nhà một mình thì có Phan Sần X, sinh năm 1957, trú tại xã V đến gặp M hỏi mua Heroine. Tần U M đồng ý, mở gói nilon lấy ra một cục Heroine nhỏ để vào tay cho X và nhận từ X 50.000 đồng. Số Heroine còn lại M gói lại như cũ. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 29/3/2018, M đang ở nhà thì Phan Sần X lại đến hỏi mua Heroine, X đưa cho M 45.000 đồng. Nhận tiền Tần U M lấy một cục nhỏ trong gói Heroine dùng mảnh nilon màu xanh gói cục Heroine, đốt túm lại đưa cho X. X xin M cho X được sử dụng tại nhà M nhưng M không đồng ý, do đang lên cơn nghiện X tự ý lấy Heroine mua được ra sử dụng (hít) ngay tại nhà M. X sử dụng xong đang ngồi chơi tại nhà M khoảng 12 giờ cùng ngày thì có tổ công tác Công an huyện Phong Thổ nghi vấn đã vào nhà M kiểm tra. Được tổ công tác giải thích M đã tự nguyện giao nộp số Heroine, tiền bán Heroine của M, đồng thời X và M khai nhận thống nhất quá trình mua bán Heroine giữa hai người. Số Heroine thu giữ của Tần U M có khối lượng 3,63 gam, cơ quan điều tra đã trích 0,74 gam làm mẫu vật gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 156/GĐ-KTHS, ngày 09/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Tần U M có khối lượng 3,63 gam. Mẫu vật thu giữ của Tần U M gửi đến giám định là Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng)...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định*".

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tần U M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tần U M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tần U M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận hoàn toàn phù hợp với nhau và không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét việc người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định niêm phong vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định mẫu vật thu giữ của bị cáo là Heroine có khối lượng 3,63 gam, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ kết luận: Do bản thân nghiện hút ma túy, Tần U M, sinh năm 1968, trú tại xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã mua Heroine về chia nhỏ cất giấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, số Heroine mua được M đã sử dụng cho bản thân khoảng 3 đến 4 lần; cũng số Heroine đó tại nhà ở của mình M đã hai lần bán cho Phàn Sần X, lần một vào hồi 11 giờ ngày 27/3/2018 một ít Heroine thu được số tiền 50.000 đồng và M tiêu sài hết số tiền này; lần 2 vào khoảng 11 giờ ngày 29/3/2018 M lại bán cho X một ít Heroine với số tiền 45.000 đồng, khi X vừa tự ý sử dụng xong số Heroine đó thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ vào kiểm tra, thu giữ của M số Heroine còn lại có khối lượng là 3,63 gam do M đã tự giác giao nộp cùng số tiền 45.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận và nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo thực hiện hai lần bán Heroine cho X với mỗi lần hành vi mua bán là độc lập đủ cấu thành tội, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Cụ thể điều luật quy định:

“*Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm bằng luật hình sự và buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo Điều 38 Bộ luật hình sự nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên phần nào ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo sau khi trích gửi đi giám định hiện còn 2,89 gam cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; số tiền 45.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản, biên bản mở niêm phong cùng ngày 30/5/2018 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*). Số tiền 50.000 đồng bị cáo đã tiêu sài hết nay hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Quá trình điều tra bị cáo khai đã mua Heroine với một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi tên là T1 ở xã M; ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối tượng này là có căn cứ; đối với Phần Sần X đã mua hai lần Heroine với bị cáo nhưng đều đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự, đã quyết định xử phạt hành chính là phù hợp và xác định là người làm chứng trong vụ án. Đối với việc X tự ý sử dụng ma túy trong nhà bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý, căn cứ quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Tần U M phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tần U M 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải thi hành là **07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong có 2,89 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy;

- Tịch thu 45.000 đồng của bị cáo Tần U M để sung công quỹ Nhà nước;

(Phong bì niêm phong và số tiền đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản, biên bản mở niêm phong cùng ngày 30/5/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Tần U M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQCSĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà